

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày 29-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên;

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu H – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 34/TB-TA ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Lan H, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1974 **tại Hải Phòng**. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: TNH, phường NN, quận LC, **thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; **giới tính: Nữ**; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Ph (đã chết) **và** bà Đỗ Thị D; có chồng Cao Danh Đ (đã ly hôn); có 02 con: lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 11/01/2020 đến ngày 14/01/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Cao Thùy D, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1988 **tại Hải Phòng**. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đường DN, phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; **giới tính: Nữ**; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Danh Đ và bà Vũ Thị L; có chồng Nguyễn Hữu Th; có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2020; có mặt.

3. Nguyễn Thị L, sinh ngày 12 tháng 2 năm 1985 **tại Hải Phòng**. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở Khu PHH, xã AD, huyện AD, **thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Th (đã chết) và bà

Đỗ Thị H; có chồng là Nguyễn Xuân Tr; có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/2/2020; có mặt.

4. Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1983 **tại Hải Phòng**. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở Khu PHH, xã AD, huyện AD, **thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân K (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; vợ là Nguyễn Thị L; có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 11/01/2020 đến ngày 14/01/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Vũ Đức H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khi dân cưLK, phường TCt, quận HA, thành phố Hải Phòng;

+ Chị Vũ Ngọc Ph, sinh năm 1972; nơi cư trú: AD, phường DG, quận NQ, thành phố Hải Phòng;

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn UG, xã TT, huyện KT, thành phố Hải Phòng;

+ Anh Đỗ Xuân Tr, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xã LH, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh,

+ Anh Lê Công Ch, sinh năm 1991; nơi cư trú: Phường AD, quận LC, thành phố Hải Phòng;

+ Bà Đặng Kim Ph, sinh năm 1960; nơi cư trú: LL, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng;

+ Anh Phạm Nho Vinh, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 29Đ9/68 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Úc Giản, xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng;

+ Anh Lưu Trường B, sinh năm 1990; nơi cư trú: Phường TC, quận HB, thành phố Hải Phòng;

+ Anh Trương Ngọc Ch, sinh năm 1970; nơi cư trú: AD, phường DG, quận NQ, thành phố Hải Phòng;

+ Anh Vũ Đức D, sinh năm 1985; nơi cư trú: LB, phường LS, quận LC, thành phố Hải Phòng.

Đều vắng mặt

NỘI D V U ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua công tác nghiệp vụ, Cơ quan An ninh điều tra – Công an thành phố Hải Phòng phát hiện các đối tượng: Trần Thị Lan H, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Thị L, Cao Thùy D có dấu hiệu mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng (viết tắt là GTGT) thu lợi bất chính.

Ngày 10/01/2020, Cơ quan An ninh điều tra – Công an thành phố Hải Phòng khám xét khẩn cấp chỗ ở và nơi làm việc của các đối tượng nêu trên, thu giữ được bộ con dấu của Công ty TNHH tH mại dịch vụ vật tư Xuân Trường cùng nhiều hóa đơn, chứng từ, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của các đối tượng.

Tài liệu điều tra xác định:

Từ năm 2010 đến năm 2020, Trần Thị Lan H đã thuê người thành lập 12 công ty để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT, thu lợi bất chính. Để thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT tại 12 công ty này, H đã thuê Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Thị L, Cao Thùy D, Nguyễn Thị H2 và Bùi Thị H1 (chưa rõ lai lịch địa chỉ) giúp sức cho H trong việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT tại 12 công ty, cụ thể:

Từ năm 2013 đến hết năm 2014, Nguyễn Thị H sinh 1986 quê Thanh Hóa (không biết địa chỉ cụ thể) được H thuê làm kế toán cho công ty TNHH tH mại vật tư Cường PH. Hiện được H trả lương 48.000.000 đồng.

Từ đầu năm 2015 đến hết năm 2017, Bùi Thị H1 sinh năm 1983 quê Vĩnh Bảo (không biết địa chỉ cụ thể) được H thuê làm kế toán cho các công ty Đức Hưng, Khang Phú, Vật tư Quang Vinh, Vật tư Cường PH, Thiên Phú Hưng, Trường Bình. H1 được H trả lương 72.000.000 đồng.

Từ tháng 12/2015 đến tháng 01/2020, Cao Thùy D được H thuê thực hiện việc chuyển khoản, ghi viết hóa đơn, giao hóa đơn cho người mua tại 12 công ty gồm: Công ty Đức Hưng, Công ty Khang Phú, Công ty vật tư Quang Vinh, Công ty Thiên Phú Hưng, Công ty Trường Bình, Công ty thiết bị Quang Vinh, Công ty vận tải Quang Vinh, Công ty dịch vụ vật tư Cường PH, công ty Công Chiến, Công ty vật tư Cường PH, Công ty Quang Trường, Công ty Xuân Trường. D được H trả 120.000.000 đồng.

Từ tháng 10/2017 đến tháng 01/2020, Nguyễn Thị L được H thuê thực hiện việc chuyển khoản, ghi viết hóa đơn, giao hóa đơn cho người mua tại 08 công ty gồm: Công ty dịch vụ vật tư Cường PH, Công ty vật tư Quang Trường, Công ty Công Chiến, công ty vận tải Quang Vinh, Công ty thiết bị Quang Vinh, Công ty Xuân Trường, Công ty Trường Bình, Công ty Khang Phú. L được H trả lương 81.000.000 đồng.

Từ tháng 10/2018 đến tháng 01/2020, Nguyễn Xuân Tr được H thuê thực hiện việc chuyển khoản, giao hóa đơn cho người mua tại 07 công ty gồm: Công ty thiết bị Quang Vinh; Công ty vận tải Quang Vinh; Công ty vật tư Quang Vinh; Công ty Khang Phú; Công ty Thiên Phú Hưng; Công ty Trường Bình; Công ty Xuân Trường. Ngoài ra, Trường còn đứng tên làm giám đốc Công ty Xuân Trường để giúp H thực hiện việc mua bán trái phép hoá đơn GTGT ở công ty này. Tr được H trả lương 35.000.000 đồng.

Cụ thể việc mua bán hóa đơn GTGT của các bị can tại 12 công ty như sau:

- Công ty TNHH tH mại vật tư Đức Hưng, MSDN: 0201040838 (gọi tắt là Công ty Đức Hưng); địa chỉ trụ sở: số 147 Cát Cụt, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; Giám đốc là Vũ Đức H, sinh năm 1984, cư trú tại: khu dân cư LK, phường TC, quận HA, thành phố Hải Phòng; Công ty Đức Hưng hoạt động từ tháng 3/2010 đến tháng 01/2018. H khai thuê đối tượng tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) thành lập công ty hết 150.000.000 đồng.

- Công ty TNHH tH mại dịch vụ và vận tải Khang Phú, MSDN: 0201145855 (gọi tắt là Công ty Khang Phú); địa chỉ trụ sở: số 31/54/143 đại lộ Tôn Đức Thắng, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; Giám đốc là Vũ Ngọc PH, sinh năm 1972, ĐKHKT: AĐ, phường ĐG, quận NQ, thành phố Hải Phòng; Công ty hoạt động từ tháng 02/2011 đến tháng 5/2018. H khai cũng thuê đối tượng tên T như nêu trên thành lập công ty hết 150.000.000 đồng.

- Công ty TNHH tH mại vật tư và thiết bị Quang Vinh, MSDN: 0201648721 (gọi tắt là Công ty Quang Vinh), MSDN: 0201648721; địa chỉ trụ sở: số 5B/170 Thiên Lôi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; Giám đốc công ty này là Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988, ĐKHKT: Thôn Úc Gián, xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Công ty hoạt động từ tháng 10/2015 đến tháng 11/2019. H khai thuê đối tượng tên PH (không rõ lai lịch, địa chỉ) thành lập công ty hết 150.000.000 đồng.

- Công ty TNHH tH mại dịch vụ vật tư Cường PH, MSDN: 0201820771 (gọi tắt là Công ty Cường PH); địa chỉ trụ sở: số 74 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; Giám đốc công ty này là Đỗ Xuân Tr sinh năm 1996, ĐKHKT: Xóm 7 xã Liên Hoà, Thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Công ty này hoạt động từ tháng 11/2017 đến tháng 12/2019. H khai thuê đối tượng tên PH thành lập công ty hết 200.000.000 đồng.

- Công ty TNHH tH mại dịch vụ vật tư Xuân Trường), MSDN: 0201830427 (gọi tắt là Công ty Xuân Trường; địa chỉ trụ sở: số 40 Quán Nam, tổ 15, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; Giám đốc công ty này là Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1983, ĐKHKT: khu Tiểu Bàng, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, TP Hải Phòng. Công ty hoạt động từ tháng 12/2017 đến tháng 12/2019. H khai thuê đối tượng tên PH thành lập công ty hết 200.000.000 đồng.

- Công ty TNHH tH mại vật tư Công Chiến, MSDN: 0201825258 (gọi tắt là Công ty Công Chiến); địa chỉ trụ sở: số 52 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; Giám đốc công ty này là Lê Công Ch, sinh năm 1991, ĐKHKT: phường AD, quận LC, thành phố Hải Phòng. Đến tháng 8/2019, Công ty Công Chiến thay đổi người đại diện pháp luật thành Trần Thị Tú Ngân, sinh năm 1984, ĐKHKT: số 5 tầng 2 CT2A14, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Công ty hoạt động từ tháng 12/2017 đến tháng 12/2019. H khai thuê đối tượng tên PH thành lập công ty hết 200.000.000 đồng.

- Công ty TNHH tH mại vật tư Cường PH, MSDN: 0201249075 (gọi tắt là Công ty Cường PH); địa chỉ trụ sở: số 61 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận

Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Giám đốc công ty này là Đặng Kim PH, sinh năm 1960, ĐKKHKT: 318B Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Công ty hoạt động từ tháng 3/2012 đến tháng 02/2018. H khai thuê đối tượng tên T thành lập công ty hết 150.000.000 đồng.

- Công ty TNHH tH mại vật tư Quang Vinh, MSDN: 0201184406 (gọi tắt là Công ty Quang Vinh): địa chỉ trụ sở: số 55 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Giám đốc công ty này là Phạm Nho V, sinh năm 1974, ĐKKHKT: số 29DD9/68 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng. Công ty hoạt động từ tháng 6/2011 đến tháng 4/2018. H khai thuê đối tượng tên T thành lập công ty hết 150.000.000 đồng.

- Công ty TNHH tH mại và vật tư Thiên Phú Hưng, MSDN: 0201290228 (gọi tắt là Công ty Thiên Phú Hưng); địa chỉ trụ sở: số 166 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Giám đốc công ty này là Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986, ĐKKHKT: thôn Úc Gián, xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Công ty hoạt động từ tháng 02/2013 đến tháng 6/2017. H khai thuê đối tượng tên T thành lập công ty hết 150.000.000 đồng.

- Công ty TNHH đầu tư tH mại và dịch vụ Trường Bình, MSDN: 0201414057 (gọi tắt là Công ty Trường Bình); địa chỉ trụ sở: số 2/229 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Giám đốc công ty này là Lưu Trường B, sinh năm 1990, ĐKKHKT: phường TC, quận HB, thành phố Hải Phòng. Công ty hoạt động từ tháng 3/2014 đến tháng 12/2018. H khai thuê đối tượng tên T thành lập công ty hết 150.000.000 đồng.

- Công ty TNHH tH mại dịch vụ vật tư và vận tải Quang Vinh, MSDN:0201749215 (gọi tắt là Công ty Quang Vinh): địa chỉ trụ sở công ty tại 55 Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Giám đốc công ty này là Trương Ngọc Ch, sinh năm 1970, ĐKKHKT: AĐ, phường ĐG, quận NQ, thành phố Hải Phòng. Công ty hoạt động từ tháng 10/2016 đến tháng 12/2019. H khai thuê đối tượng tên PH thành lập công ty hết 200.000.000 đồng.

- Công ty TNHH tH mại vật tư Quang Trường, MSDN:0201822419 (gọi tắt là Công ty Quang Trường); địa chỉ trụ sở: số 535 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Giám đốc công ty này là Vũ Đức D, sinh năm 1985, ĐKKHKT: LB, phường LS, quận LC, thành phố Hải Phòng. Công ty này hoạt động từ tháng 12/2017 đến tháng 12/2019. H khai thuê đối tượng tên PH thành lập công ty hết 200.000.000 đồng.

Mặc dù các công ty nêu trên không có bất cứ hoạt động sản xuất, kinh doanh, trao đổi, mua bán hàng hóa, dịch vụ gì trên thực tế nhưng Trần Thị Lan H cùng đồng phạm đã ghi khống nội dung hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn GTGT và các chứng từ kèm theo, trong đó:

- Trần Thị Lan H đã bán trái phép 41.225 số hóa đơn GTGT ghi khống tổng số tiền chưa thuế trên hóa đơn là 3.453.502.737.011đồng, giá bán là 02%/01 tỷ đồng tiền hàng, dịch vụ chưa thuế ghi khống trên hóa đơn GTGT (02 triệu đồng cho 01 tỷ đồng tiền hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn GTGT) thu được số tiền là

68.651.196.390 đồng, cụ thể: 4.268 số hóa đơn của công ty TNHH TH mại vận tải Đức Hưng, 2.957 số hóa đơn của công ty TNHH TH mại dịch vụ và vận tải Khang Phú; 2.126 số hóa đơn của công ty TNHH TH mại vận tải và thiết bị Quang Vinh; 2.727 số hóa đơn của công ty TNHH TH mại dịch vụ vận tải Cường PH; 1.427 số hóa đơn của công ty TNHH TH mại dịch vụ vận tải Xuân Trường; 2.876 số hóa đơn của công ty TNHH TH mại vận tải Công Chiến; 11.111 số hóa đơn của công ty TNHH TH mại vận tải Cường PH; 7.046 số hóa đơn của công ty TNHH TH mại vận tải Quang Vinh; 2.573 số hóa đơn của công ty TNHH TH mại và vận tải Thiên Phú Hưng; 1.402 số hóa đơn của công ty TNHH đầu tư TH mại và dịch vụ Trường Bình; 1.214 số hóa đơn của công ty TNHH TH mại dịch vụ vận tải Quang Vinh; 1.478 số hóa đơn của công ty TNHH TH mại vận tải quang Trường

- Để hợp thức hóa việc bán hóa đơn GTGT, Trần Thị Lan H đã kê khai hóa đơn GTGT của các công ty của mình kê không làm đầu vào cho nhau, mua hóa đơn của nhiều đối tượng khác (không xác định được nhân thân, lai lịch). Căn cứ các tài liệu là tờ khai, bảng kê mà các đối tượng đã nộp cho cơ quan thuế, lời khai của các bị can H, Tr, L, D, Cơ quan điều tra đã xác định được:

+ Trần Thị Lan H đã sử dụng các số hóa đơn GTGT của các công ty của chính bị can để kê khai làm đầu vào cho các công ty của bị can cụ thể: công ty TNHH TH mại và vận tải Thiên Phú Hưng kê khai xuất bán 39 số hóa đơn ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 16.730.338.989 đồng cho công ty TNHH TH mại vận tải Đức Hưng và 68 số hóa đơn ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 33.970.955.569 đồng cho công ty TNHH TH mại vật tư Quang Vinh.

+ Mua nhiều số hóa đơn GTGT của nhiều công ty khác ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 3.395.659.139.398 đồng với giá mua là 1,8% hết số tiền 61.121.864.509 đồng. Trong đó Cơ quan điều tra đã xác định được H mua 386 số hóa đơn ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 159.727.371.414 đồng; số tiền còn lại không xác định được số tờ hóa đơn đã mua do không có bảng kê chi tiết số hóa đơn mua vào. Cụ thể: mua 334 số hóa đơn và nhiều số hóa đơn khác ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế cho công ty TNHH TH mại vận tải Đức Hưng là 258.499.409.135 đồng, mua 16 số hóa đơn và nhiều số hóa đơn khác cho công ty TNHH TH mại dịch vụ và vận tải Khang Phú ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 193.556.299.137 đồng; mua nhiều số hóa đơn cho công ty TNHH TH mại vận tải và thiết bị Quang Vinh ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 185.771.316.041 đồng; mua nhiều số hóa đơn cho công ty TNHH TH mại dịch vụ vận tải Cường PH ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 169.967.033.507 đồng; mua nhiều số hóa đơn cho công ty TNHH TH mại dịch vụ vận tải Xuân Trường ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 171.462.262.134 đồng; mua nhiều số hóa đơn cho công ty TNHH TH mại vận tải Công Chiến ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 205.346.683.090 đồng; mua nhiều số hóa đơn cho công ty TNHH TH mại vận tải Cường PH ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 550.381.240.543 đồng; 18 số hóa đơn và nhiều số hóa đơn khác cho công ty TNHH TH mại vận tải Quang Vinh ghi

không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 528.069.051.099 đồng; mua 18 số hóa đơn và nhiều hóa đơn khác cho công ty TNHH tH mại và vận tải Thiên Phú Hưng ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 405.186.203.518 đồng; mua nhiều số hóa đơn cho công ty TNHH đầu tư tH mại và dịch vụ Trường Bình ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 377.398.902.947 đồng; mua nhiều số hóa đơn cho công ty TNHH tH mại dịch vụ vận tải Quang Vinh ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 158.458.952.424 đồng; mua nhiều số hóa đơn của công ty TNHH tH mại vận tải Quang Trường ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 191.561.758.823 đồng.

- Bị can H đã nộp các khoản thuế cho các công ty là 3.967.423.462 đồng đồng, cụ thể: công ty TNHH tH mại vận tải Đức Hưng nộp 458.376.956 đồng, công ty TNHH tH mại dịch vụ và vận tải Khang Phú nộp 276.501.904 đồng; công ty TNHH tH mại vận tải và thiết bị Quang Vinh nộp 264.115.498 đồng; công ty TNHH tH mại dịch vụ vận tải Cường PH nộp 260.091.263 đồng; công ty TNHH tH mại dịch vụ vận tải Xuân Trường nộp 276.293.835 đồng; công ty TNHH tH mại vận tải Công Chiến nộp 280.392.562 đồng; công ty TNHH tH mại vận tải Cường PH nộp 459.630.380 đồng; công ty TNHH tH mại vận tải Quang Vinh nộp 414.903.840 đồng; công ty TNHH tH mại và vận tải Thiên Phú Hưng nộp 351.391.073 đồng; công ty TNHH đầu tư tH mại và dịch vụ Trường Bình nộp 480.032.577 đồng; công ty TNHH tH mại dịch vụ vận tải Quang Vinh nộp 298.591.465 đồng; công ty TNHH tH mại vận tải Quang Trường nộp 147.102.100 đồng.

- Các chi phí khác để thành lập và hoạt động cho các công ty: thuê kế toán 356.000.000 đồng (trả cho Tr 35.000.000 đồng, L 81.000.000 đồng, D 120.000.000 đồng, H2 48.000.000 đồng, H1 72.000.000 đồng). Trả lương giám đốc: công ty Đức Hưng 2.500.000đ, công ty Khang Phú 12.000.000đ, công ty Quang Vinh 5.000.000.000đ. H khai chi phí thuê người thành lập 12 công ty là 2.050.000.000 đồng, ngoài lời khai của H không có lời khai của các đối tượng được H thuê (H khai không rõ lai lịch, địa chỉ), không có chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để khấu trừ số tiền này vào số thu lợi bất chính cho H.

Đối với những người được thuê làm giám đốc công ty:

Giám đốc công ty Đức Hưng là Vũ Đức H khai được một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) thuê đứng tên giám đốc công ty Đức Hưng, ký một số giấy tờ và được người này trả công 2.500.000 đồng. Giám đốc công ty Khang Phú là Vũ Ngọc PH khai được người phụ nữ (không nhớ tên, không rõ nhân thân, lai lịch) thuê đứng tên giám đốc công ty Khang Phú; PH được cho ký một số giấy tờ theo sự hướng dẫn của người này tại Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng, được trả công 12.000.000 đồng. Giám đốc công ty Quang Vinh là Trương Ngọc Châu khai được người phụ nữ (không nhớ tên, không rõ nhân thân, lai lịch) thuê đứng tên giám đốc công ty Quang Vinh; tại Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng, Châu được cho ký một số giấy tờ theo sự hướng dẫn của người này và được trả công 5.000.000 đồng. PH, Hưng, Châu đều không biết gì về hoạt động của các công ty trên (bút lục 433-435, 440 – 442, 465-467)

Giám đốc công ty Xuân Trường là bị can Nguyễn Xuân Tr khai được H giao cho đứng tên giám đốc công ty, công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ gì (bút lục 299-302).

Giám đốc các công ty: TNHH TH mại vật tư và thiết bị Quang Vinh; TNHH TH mại dịch vụ vật tư Cường PH; TNHH TH mại vật tư Công Chiến; TNHH TH mại vật tư Cường PH; TNHH TH mại vật tư Quang Vinh; TNHH TH mại và vật tư Thiên Phú Hưng; TNHH Đầu tư tH mại và dịch vụ Trường Bình; TNHH TH mại vật tư Quang Trường hiện vắng mặt tại địa phương (bút lục 444 đến 462, 469 đến 471).

Xác minh tại trụ sở các công ty: Bà Phạm Thị T chủ căn nhà số 61 LTT, phường MT, quận NQ, thành phố Hải Phòng – trụ sở Công ty TNHH tH mại vật tư Cường PH khai: từ năm 2015 đến đầu năm 2016, do quen biết Trần Thị Lan H nên bà T đã cho H mượn 01 căn phòng tại nhà của bà để làm trụ sở công ty, tại đây có 02 nhân viên kế toán của H làm việc. H không phải trả cho bà một khoản tiền nào (bút lục 478); ông Nguyễn Hữu Th chủ căn nhà 55 LTT, phường MT, quận NQ, thành phố Hải Phòng – trụ sở công ty TNHH tH mại dịch vụ vật tư và vận tải Quang Vinh khai: từ đầu năm 2016 đến giữa năm 2018 ông đã cho Trần Thị Lan H (là bạn của vợ ông) mượn nhà để làm trụ sở công ty (ông không lấy tiền thuê nhà của H), tại đây có nhân viên của H làm việc.

Xác minh tại địa điểm có trụ sở của 10 công ty còn lại và ghi lời khai chủ các căn nhà có địa chỉ trên đăng ký kinh doanh của các công ty thì tại các địa điểm trên không treo biển của các công ty và không có các công ty có tên trên hoạt động.

Xét hỏi, các bị can Trần Thị Lan H, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Thị L, Cao Thùy D khai nhận như trên, phù hợp với lời khai nhân chứng, người liên quan, tang vật thu được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó đủ cơ sở kết luận:

Bị can Trần Thị Lan H: Tại 12 công ty nêu trên, H đã bán 41.225 số hóa đơn GTGT ghi không nội D hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 3.453.502.737.011 đồng với giá 2%/tổng số hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi không trên hóa đơn, thu được số tiền 68.651.196.390 đồng; mua để hợp lý hóa đầu vào nhiều số hóa đơn (CQĐT xác định được 386 số hóa đơn và nhiều số hóa đơn khác do không có bảng kê chi tiết nên không xác định được số lượng) ghi không nội D hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 3.395.659.139.398 đồng với giá 1,8%/ tổng số hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi không trên hóa đơn, hết số tiền 61.121.864.509 đồng; sử dụng 107 số hóa đơn của công ty TNHH tH mại và vận tải Thiên Phú Hưng kê khai làm đầu vào công ty TNHH tH mại vận tải Đức Hưng và công ty TNHH tH mại vật tư Quang Vinh ghi không số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 50.701.294.558đ đồng; sau khi trừ chi phí mua hóa đơn, nộp thuế, thuê kế toán, H thu lời bất chính là 3.186.408.063 đồng.

Bị can Cao Thùy D: Từ tháng 12/2015 đến nay, D được H thuê thực hiện việc chuyên khoản, ghi viết hóa đơn, giao hóa đơn cho người mua tại 12 công ty gồm: Công ty Đức Hưng, Công ty Khang Phú, Công ty vật tư Quang Vinh, Công ty Thiên Phú Hưng, Công ty Trường Bình, Công ty thiết bị Quang Vinh, Công ty

vận tải Quang Vinh, Công ty dịch vụ vật tư Cường PH, công ty Công Chiến, Công ty vật tư Cường PH, Công ty Quang Trường, Công ty Xuân Trường. D được H trả 120.000.000 đồng. Bị can D biết việc Trần Thị Lan H mua bán trái phép hóa đơn GTGT nhưng vẫn thực hiện các hành vi giúp sức cho H thực hiện hành vi phạm tội thu lợi bất chính. Trong thời gian trên, căn cứ vào các tài liệu của cơ quan Thuế cung cấp, các công ty Đức Hưng, Công ty Khang Phú, Công ty vật tư Quang Vinh, Công ty Thiên Phú Hưng, Công ty Trường Bình, Công ty thiết bị Quang Vinh, Công ty vận tải Quang Vinh, Công ty dịch vụ vật tư Cường PH, công ty Công Chiến, Công ty vật tư Cường PH, Công ty Quang Trường, Công ty Xuân Trường đã kê khai xuất bán được 26.411 số hoá đơn tương ứng với số tiền hàng hoá dịch vụ chưa thuế ghi không trên hoá đơn là 2.660.090.416.248 đồng.

Bị can Nguyễn Thị L: Từ tháng 10/2017 đến nay, L được H thuê thực hiện việc chuyển khoản, ghi viết hóa đơn, giao hóa đơn cho người mua tại 08 công ty gồm: Công ty dịch vụ vật tư Cường PH, Công ty vật tư Quang Trường, Công ty Công Chiến, công ty vận tải Quang Vinh, Công ty thiết bị Quang Vinh, Công ty Xuân Trường, Công ty Trường Bình, Công ty Khang Phú. L được H trả là 81.000.000 đồng. Bị can L biết việc Trần Thị Lan H mua bán trái phép hóa đơn GTGT nhưng vẫn thực hiện các hành vi giúp sức cho H thực hiện hành vi phạm tội thu lợi bất chính. Trong thời gian trên, căn cứ vào các tài liệu của cơ quan Thuế cung cấp, các công ty dịch vụ vật tư Cường PH, Công ty vật tư Quang Trường, Công ty Công Chiến, công ty vận tải Quang Vinh, Công ty thiết bị Quang Vinh, Công ty Xuân Trường, Công ty Trường Bình đã kê khai xuất bán được 12.729 số hoá đơn tương ứng với số tiền hàng hoá dịch vụ chưa thuế ghi không trên hoá đơn là 1.307.549.710.534 đồng.

Bị can Nguyễn Xuân Tr: Từ tháng 10/2018 đến tháng 01/2020, Tr được H thuê thực hiện việc chuyển khoản, giao hóa đơn cho người mua tại 07 công ty gồm: công ty thiết bị Quang Vinh, công ty vận tải Quang Vinh, công ty vật tư Quang Vinh, công ty Khang Phú, công ty Thiên Phú Hưng, công ty Trường Bình, công ty Xuân Trường. Tr được H trả 35.000.000 đồng. Bị can Tr biết việc Trần Thị Lan H mua bán trái phép hóa đơn GTGT nhưng vẫn thực hiện các hành vi giúp sức cho H thực hiện hành vi phạm tội thu lợi bất chính. Trong thời gian trên, căn cứ vào các tài liệu của cơ quan Thuế cung cấp, các công ty thiết bị Quang Vinh, công ty vận tải Quang Vinh, công ty vật tư Quang Vinh, công ty Khang Phú, công ty Thiên Phú Hưng, công ty Trường Bình, công ty Xuân Trường đã kê khai xuất bán được 5.977 số hoá đơn GTGT với số tiền hàng hoá, dịch vụ chưa thuế ghi không trên hoá đơn là 823.458.810.842 đồng. Ngoài ra, Trường còn đứng tên làm giám đốc Công ty Xuân Trường để giúp H thực hiện việc mua bán trái phép hoá đơn GTGT ở công ty này.

Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh được 72 công ty sử dụng hóa đơn của các công ty do Trần Thị Lan H thành lập để kê khai làm đầu vào. Kết quả: Triệu tập lấy lời khai được 60 giám đốc hoặc đại diện của công ty trình bày có mua bán hàng hóa, dịch vụ thật và được bên bán cung cấp hóa đơn, chứng từ của các công ty kèm theo; xác minh 07 công ty, giám đốc vắng mặt tại địa

phương nên chưa lấy được lời khai.

Vật chứng của vụ án: 01 dấu tròn công ty TNHH tH mại dịch vụ vật tư Xuân Trường, MSDN: 0201830427 và 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Xuân Tr; 01 dấu bán hàng qua điện thoại và 18 quyền hoá đơn chưa sử dụng của Công ty Xuân Trường; số tiền 400.000.000 đồng bị can H đã nộp tiền thu lợi bất chính - chuyển cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Tại bản Cáo trạng số 118/CT-VKS-P1 ngày 06/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố Trần Thị Lan H, Cao Thùy D, Nguyễn Thị L, Nguyễn Xuân Tr về tội “Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”, Trần Lan H, Cao Thùy D vi phạm điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị L, Nguyễn Xuân Tr vi phạm điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước”, đồng thời phân tích hành vi chi phí thuê thành lập công ty của H: H khai thuê Toàn và PH làm dịch vụ thành lập Công ty, mỗi Công ty thành lập phải mất khoảng từ 150 triệu đồng đến 200 triệu đồng. Hành vi này Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau, do vậy chấp nhận việc H chi phí thuê người thành lập Công ty là 2.050.000.000 đồng, khoản này Viện kiểm sát rút truy tố, nên kết luận Trần Thị Lan H thu lợi bất chính là 1.136.408.063 đồng. Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp hết tiền thu lợi bất chính, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Trần Thị Lan H từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng và Cao Thùy D từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Xuân Tr; xử phạt tiền mỗi bị cáo từ 200.000.000 đồng đến 220.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 dấu tròn, 01 dấu chức danh và 01 dấu bán hàng và 18 quyền hóa đơn. Không còn giá trị sử dụng. Tịch thu tiền các bị cáo nộp để sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt tiền vì điều kiện hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Lan H, Cao Thùy D, Nguyễn Thị L, Nguyễn Xuân Tr đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội D bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[2.1] Trần Thị Lan H: Từ tháng 03/2010 đến tháng 01/2020, Trần Thị Lan H đã thuê người thành lập 12 công ty, H đã bán 41.225 số hóa đơn GTGT ghi không nội D hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 3.453.502.737.011 đồng; mua để hợp lý hóa đầu vào nhiều số hóa đơn (Cơ quan điều tra xác định được 386 số hóa đơn và nhiều số hóa đơn khác do không có bảng kê chi tiết nên không xác định được số lượng) ghi không nội D hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 3.395.659.139.398 đồng; sử dụng 107 số hóa đơn của Công ty TNHH tH mại và vận tải Thiên Phú Hưng kê khai làm đầu vào công ty TNHH tH mại vận tải Đức Hưng và công ty TNHH tH mại vật tư Quang Vinh ghi không số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 50.701.294.558 đồng. Tại phiên tòa Viện kiểm sát rút truy tố khoản tiền thu lợi bất chính của H, truy tố H thu lợi bất chính 1.136.408.063 đồng, như Kết luận điều tra. Do vậy Hội đồng xét xử kết luận H thu lợi bất chính 1.136.408.063 (một tỷ một trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm linh tám nghìn không trăm sáu mươi ba) đồng.

[2.2] Cao Thùy D: Từ tháng 12/2015, Cao Thùy D được H thuê thực hiện việc chuyển khoản, ghi viết hóa đơn, giao hóa đơn cho người mua tại 12 công ty, giúp sức cho H bán được 26.411 số hoá đơn tương ứng với số tiền hàng hoá dịch vụ chưa thuế ghi không trên hoá đơn là 2.660.090.416.248 đồng. D được H trả công 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng.

[2.3] Nguyễn Thị L: Từ tháng 10/2017 Nguyễn Thị L được H thuê thực hiện việc chuyển khoản, ghi viết hóa đơn, giao hóa đơn cho người mua tại 08 công ty, giúp sức cho H bán 12.729 số hoá đơn tương ứng với số tiền hàng hoá dịch vụ chưa thuế ghi không trên hoá đơn là 1.307.549.710.534 đồng. L được H trả công 81.000.000 (tám mươi một triệu) đồng.

[2.4] Nguyễn Xuân Tr: Từ tháng 10/2018 đến tháng 01/2020, Nguyễn Xuân Tr được H thuê làm giám đốc tại 01 công ty và thực hiện việc chuyển khoản, giao hóa đơn cho người mua tại 07 công ty, giúp sức cho Trần Thị Lan H mua bán trái

phép 5.977 số hóa đơn GTGT với số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi không trên hóa đơn là 823.458.810.842 đồng. Tr được H trả công 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực thuế, xâm hại đến lợi ích quốc gia về kinh tế, làm suy giảm đến ngân sách Nhà nước; vì vậy phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Trần Thị Lan H, Cao Thùy D thực hiện hành vi trong thời gian dài, thành lập nhiều công ty thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn, phải coi là có tính chất chuyên nghiệp; số lượng hóa đơn ghi không trên 41.000 số hóa đơn GTGT và thu lợi bất chính trên 100 triệu đồng nên phạm điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Thị L và Nguyễn Xuân Tr là hai vợ chồng, làm thuê cho H và được H trả công nên phải chịu 02 tình tiết định khung là có tính chất chuyên nghiệp và số lượng hóa đơn ghi không trên 5.000 số nên phạm điểm b, d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Trong vụ án này, bị cáo Trần Thị Lan H có vai trò cao nhất, là người chủ mưu, khởi xướng, trực tiếp chỉ đạo và thuê các bị cáo khác thực hiện, giúp sức cho mình trong việc mua bán trái phép hóa đơn. Bị cáo Cao Thùy D là người giúp sức tích cực và bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Xuân Tr là người làm thuê và Thùy D, L, Tr được bị cáo H trả lương hàng tháng.

[6] Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời các bị cáo đều đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo L khi phạm tội đang có thai và hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[7] Với phân tích trên và căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét không cần thiết phạt tù các bị cáo mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[8] Bị cáo H có vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng, điều hành việc mua bán trái phép hóa đơn, nên mức phạt tiền phải cao hơn các bị cáo khác và cao hơn khởi điểm của khung hình phạt quy định. Các bị cáo khác chỉ cần phạt khởi điểm của khung hình phạt quy định.

- Về thu lợi bất chính và tiền phạt

[9] Các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền thu bất chính cụ thể như sau: Trần Thị Lan H 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng + 736.408.063 (bảy trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm linh tám nghìn không trăm sáu mươi ba) đồng = 1.136.408.063 (một

tỷ một trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm linh tám nghìn không trăm sáu mươi ba) đồng; Cao Thùy D 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng; Nguyễn Thị L 81.000.000 (tám mươi một triệu) đồng; Nguyễn Xuân Tr 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng. Các bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo các phiếu thu tiền số 0006933, 0006934, 0006935, 0006936 ngày 22/01/2021; các Giấy nộp tiền số 270121.0027.0112; 270121.0027.0114 ngày 27/01/2021 tại Ngân hàng TMCP Ngoại tH Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng và Ủy nhiệm số 04 ngày 07/10/2020 tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng. Như vậy, khoản tiền thu lợi bất chính các bị cáo đã nộp đủ, Hội đồng xét xử ghi nhận và sẽ quyết định tuyên nộp ngân sách Nhà nước.

- *Về xử lý vật chứng:*

[10] Các vật chứng là 01 dấu tròn Công ty TNHH tH mại dịch vụ vật tư Xuân Trường, 01 dấu chức danh Giám đốc Nguyễn Xuân Tr, 01 dấu bán hàng qua điện thoại và 18 quyền hóa đơn chưa sử dụng của Công ty Xuân Trường không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- *Về án phí và quyền kháng cáo:*

[11] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt:

Trần Thị Lan H: 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng sung công quỹ nhà nước về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”.

Cao Thùy D: 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng sung công quỹ nhà nước về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 203; điểm n, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt:

Nguyễn Thị L 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng sung công quỹ nhà nước về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt:

Nguyễn Xuân Tr 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng sung công quỹ nhà nước về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước”.

Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Trần Thị Lan H, Cao Thùy D, Nguyễn Thị L và Nguyễn Xuân Tr.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dấu tròn Công ty TNHH TH mại dịch vụ vật tư Xuân Trường, 01 dấu chức danh Giám đốc Nguyễn Xuân Tr, 01 dấu bán hàng qua điện thoại và 18 quyền hóa đơn chưa sử dụng của Công ty Xuân Trường.

(Đặc điểm chi tiết vật chứng theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 07/10/2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

- Tịch thu tiền thu lợi bất chính các bị cáo đã nộp để nộp vào ngân sách Nhà nước:

+ Trần Thị Lan H: 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng + 736.408.063 (bảy trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm linh tám nghìn không trăm sáu mươi ba) đồng = 1.136.408.063 (một tỷ một trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm linh tám nghìn không trăm sáu mươi ba) đồng. (Số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng đã nộp theo Ủy nhiệm chi số 04 ngày 07/10/2020 tại Kho bạc Nhà nước và số tiền 736.408.063 (bảy trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm linh tám nghìn không trăm sáu mươi ba) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006933 ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

+ Cao Thùy D: 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006934 ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và Giấy nộp tiền số 270121.0027.0112 ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Ngân hàng TMCP Ngoại TH Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng).

+ Nguyễn Thị L: 81.000.000 (tám mươi một triệu) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006935 ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và Giấy nộp tiền số 270121.0027.0114 ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Ngân hàng TMCP Ngoại TH Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng.

+ Nguyễn Xuân Tr: 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006936 ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

- Nơi nhận:**
- TANDCC; VKSNDCC;
 - Vụ 1- TANDTC;
 - VKSND TP Hải Phòng;
 - PV06 Công an TP Hải Phòng;
 - Cục THADS TP Hải Phòng;
 - Sở Tư pháp TPHP;
 - Bị cáo;
 - Phòng KTNV và THA
 - Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Biên Vũ Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Văn Thiệm

